TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2020/QĐST-HNGĐ	*Lục Nam, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2020/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ V, xã L S,huyện L N, tỉnh B G.

Bị đơn: Anh Bàn V S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ V, xã L S,huyện L N, tỉnh B G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị P T và anh Bàn V S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị P T trực tiếp nuôi cả 02 con Bàn T , sinh ngày 09/01/2010 và Bàn Thị P T, sinh ngày 21/7/2017. Anh Sơn cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/01 cháu/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Bàn V S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Sơn thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị P T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004793 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã L S;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Bảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/TL- Q□	*Lục Nam, ngày 15 tháng 6 năm 2020*

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 154/QĐTTLH ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Đồng Vành 2, xã Lục Sơn,huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Bàn V S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đồng Vành 2, xã Lục Sơn,huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị P T và anh Bàn V S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị P T trực tiếp nuôi cả 02 con Bàn Thành An, sinh ngày 09/01/2010 và Bàn Thị Phương Thúy, sinh ngày 21/7/2017. Anh Sơn cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/01 cháu/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Bàn V S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Sơn thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị P T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004793 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Ng- ời nhận: *Chị Thảo;* *Anh Sơn;* *Lưu.*	**THẨM PHÁN** **Đặng Văn Bảo**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lục Nam, ngày 15 tháng 7 năm 2019

Số: /2020/TL- Q□

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 102/QĐTTLH ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai**,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Hán, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Trần Doãn Thành, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Hán, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
   Chị Trần Thị Mai và anh Trần Doãn Thành.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

   Về con chung: Giao cho Chị Mai nuôi cả 3 con Trần Yến Vy, sinh ngày 03/7/2010, con Trần Phan Anh, sinh ngày 06/8/2012, con Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 06/8/2012. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa abs ichung không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Thành có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Thành thực hiện quyền này.

   Về án phí: Chị Trần Thị Mai nhận chịu cả án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003887 ngày 22/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị Mai 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp

Ng- ời nhận:
Chị Mai;
Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).